

Bản án số: **06/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 26/02/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT HẢI
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và bà Nguyễn Ngọc Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trang và bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 442/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Lương Văn H1, sinh năm 1987.

Cùng nơi ĐKKHKT: H, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Cùng tạm trú: Thôn B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Các đương sự đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 11 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Phương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Lương Văn H1 đăng ký kết hôn ngày 13/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh H1 có hành vi bạo lực đối với chị và không chịu chu cấp kinh tế để nuôi con...Mâu thuẫn đã được vợ chồng và hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 03/2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, chị L sinh sống tại nhà mẹ

đẻ tại thôn B, xã M, thành phố Y, anh H1 sinh sống tại Công ty CP Đ thuộc khu công nghiệp P, thành phố Y. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Lương Văn H1.

- Về nuôi con: Chị và anh H1 có hai con chung là Lương Khánh L1, sinh ngày 02/8/2015 và Lương Hoài A, sinh ngày 24/3/2018. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn - anh Lương Văn H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 xác nhận ngày, tháng, năm địa điểm đăng ký kết hôn và những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như lời chị L trình bày là đúng, anh cũng thừa nhận vợ chồng đã hết tình cảm, anh và chị L hiện đang sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, nên chị L đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về nuôi con: Anh H1 xác nhận có hai con chung với chị L như chị trình bày nêu trên là đúng, ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lương Khánh L1, còn cháu Lương Hoài A đề nghị giao cho chị L nuôi dưỡng. Anh và chị L không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản, nợ chung: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các quyền, nghĩa vụ của đương sự đã được bảo đảm.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Phương L được ly hôn với anh Lương Văn H1; Về nuôi con: Giao cháu Lương Hoài A, sinh ngày 24/3/2018 cho chị Nguyễn Phương L, giao cháu Lương Khánh L1, sinh ngày 02/8/2015 cho anh Lương Văn H1, chị L, anh H1 có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Các đương sự không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn - anh Lương Văn H1 có địa chỉ tạm trú tại thôn B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Tại phiên tòa, các đương sự (nguyên đơn, bị đơn) vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật TTDS 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương L và anh Lương Văn H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn và cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống với nhau và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn...Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần giữa các đương sự nhưng chỉ có chị L có mặt tại phiên hoà giải, anh H1 không đến nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Từ đó, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị L và anh H1 có hai con chung là các cháu Lương Khánh L1 và Lương Hoài A. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ban đầu chị L đề nghị Tòa án giải quyết để chị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 16/02/2024, chị L đề nghị Tòa án giao cháu Lương Khánh L1, sinh ngày 02/8/2015 cho anh H1 nuôi dưỡng, còn chị nuôi cháu Lương Hoài A, sinh ngày 29/3/2018. Tòa án thấy chị L đã thay đổi ý kiến về việc nuôi con và việc thay đổi này hoàn toàn phù hợp với ý kiến của anh H1. Xét thấy, chị L và anh H1 đều có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, nên mỗi bên nuôi một con chung là phù hợp, cháu L1 lớn tuổi hơn nên giao cho anh H1, cháu A nhỏ tuổi hơn cần giao cho chị L trực tiếp chăm sóc là phù hợp với ý chí, điều kiện, hoàn cảnh sống của mỗi bên và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về mức cấp dưỡng: Do mỗi bên đương sự nuôi một con chung nên vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Các Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Phương Lan được ly hôn với anh Lương Văn Hải.

2. Về nuôi con: Giao cháu Lương Hoài An, sinh ngày 29/3/2018 cho chị Nguyễn Phương Lan. Giao cháu Lương Khánh Linh, sinh ngày 02/8/2015 cho anh Lương Văn Hải. Chị Lan, anh Hải có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu An, Linh cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Lan, anh Hải không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Phương Lan phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2023/0000148 ngày 24/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị Lan đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (chị Lan, anh Hải) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã Minh Bảo, tp Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy

